

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2019

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao;

Ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: Thôn ĐT, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ tạm trú: Lý Thái T, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Quang D, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: Thôn ĐT, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ tạm trú: tổ 13, ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2018, bản tự khai ngày 10/01/2019 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị và anh Lê Quang D yêu thương, cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 104, quyển số 01/2007 ngày 17/11/2007. Trong

quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó đến năm 2018 thì mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D ngoại tình làm ảnh hưởng đến tinh thần và cuộc sống của chị. Bản thân chị P đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng cho nhau cơ hội nhưng anh D không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân hơn 01 năm. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh D được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị P và anh D chung sống có 01 con chung tên là Lê Công A, sinh ngày 27/5/2009; hiện cháu A đang sinh sống cùng với chị P. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu A, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Quang D trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị P được ly hôn anh Lê Quang D.

Về con chung: giao 01 con chung là cháu Lê Công A, sinh ngày 27/5/2009 cho chị Phương nuôi dưỡng, tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh D, chị P và anh D hiện nay đều cư trú tại huyện N. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Anh Lê Quang D đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Trần Thị P và anh Lê Quang D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ngày 17/11/2007 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị P nộp đơn xin ly hôn anh D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh D đến lần thứ hai để hoà giải nhưng anh vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh D không có thiện chí để hoà giải. Chị P và anh D đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay nhưng không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, hôn nhân của chị P và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị P và anh D có 01 con chung là cháu Lê Công A, sinh ngày 27/5/2009. Xét thấy việc giao con cho chị P hay anh D nuôi dưỡng cần phải xem xét vào điều kiện và hoàn cảnh sống của mỗi bên nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường cho trẻ. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng ly thân, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại Tòa, chị P cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Tòa án cũng đã tiến hành ghi lời khai cháu A và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Chị P hiện cũng có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó để giữ sự ổn định cuộc sống của trẻ cần xem xét giao cháu A cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 264, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị P về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” đối với bị đơn anh Lê Quang D.

Xử: Cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Lê Quang D.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Công A, sinh ngày 27/5/2009 cho chị Trần Thị P được quyền nuôi dưỡng, anh Lê Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0000156 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Quang D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- UBND thị trấn C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Dương Hữu Chí

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc – Lâm Ngọc Trao

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- UBND thị trấn Chư Ty;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Hữu Chí